

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tên học phần (tiếng Anh): Political Economics of Marxism and Leninism

Mã học phần: 0101002298

Mã tự quản: 11200002

Thuộc khối kiến thức: đại cương

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Chủ nghĩa Mác – Lênin/Khoa Chính trị - Luật

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết: 30 tiết;
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết;
- Số giờ tự học: 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- Học phần song hành: không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

| STT [1] | Họ và tên [2] | Email [3] | Đơn vị công tác [4] |
|------------|---------------------------|----------------------|-------------------------------|
| 1. | ThS. Phan Thị Thu Thúy | thuyptt@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 2. | ThS. Phan Thị Ngọc Uyên | uyenptn@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 3. | ThS. Phan Quốc Thái | thaiptq@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 4. | ThS. Nguyễn Thị Thu Trang | trangntt@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 5. | ThS. Phạm Kim Thành | thanhpk@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 6. | ThS. Phan Thị Thành | thanhpt@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 7. | ThS. Huỳnh Tuấn Linh | linhht@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 8. | TS. Phan Thị Hiên | hienpt@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |
| 9. | TS. Nguyễn Thị Tường Duy | duyntt@hufi.edu.vn | Khoa Chính trị - Luật HUFU |

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; về kinh tế hàng hóa; sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, cơ sở khách quan của các chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vấn đề công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. Từ đó, người học vận dụng những vấn đề có tính quy luật của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, hình thành ở người học ý thức tuân thủ theo chủ trương, đường lối của Đảng với thái độ khách quan, trung thực và tin tưởng; đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái về chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

| Mục tiêu [1] | Mô tả mục tiêu [2] | Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3] | Trình độ năng lực [4] |
|--------------|--|---|-----------------------|
| G1 | Diễn giải những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin | PLO2.1 | 2 |
| G2 | Xác định những vấn đề có tính quy luật trong học thuyết Kinh tế chính trị Mác – Lênin | PLO2.2 | 2 |
| G3 | Áp dụng những vấn đề có tính quy luật của Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào thực tiễn hoạt động của bản thân, vào việc bảo vệ quan điểm đúng đắn, phân biệt lại những tư tưởng sai trái về định hướng phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | PLO 6 | 3 |
| G4 | Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống | PLO12.1; PLO12.2 | 3 |

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần (*) như sau:

| Mục tiêu học phần [1] | CĐR học phần [2] | Mô tả chuẩn đầu ra [3] | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------------|------------------|---|-----------------------|
| G1 | CLO1.1 | Trình bày những kiến thức cơ bản về quá lịch sử hình thành kinh tế chính trị Mác – Lênin, đối tượng, phương pháp và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin, sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản độc quyền. | 2 |
| | CLO1.2 | Giải thích những kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam, công nghiệp hóa – hiện đại hóa và quan hệ kinh tế quốc tế ở Việt Nam. | 2 |
| G2 | CLO2.1 | Phân tích những vấn đề mang tính quy luật về sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa, các quy luật cơ bản của sản xuất hàng hóa, cơ sở tồn tại và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa | 3 |

| Mục tiêu học phần [1] | CĐR học phần [2] | Mô tả chuẩn đầu ra [3] | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------------|------------------|--|-----------------------|
| | CLO2.2 | Phân tích sự chuyển biến qua các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản | 3 |
| | CLO2.3 | Giải thích được cơ sở khách quan của chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam | 2 |
| | CLO2.4 | Xác định những nội dung cơ bản của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chính sách công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam, quan hệ lợi ích kinh tế và quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam | 2 |
| G3 | CLO3.1 | Áp dụng những vấn đề về lợi ích kinh tế vào thực tiễn cuộc sống của bản thân | 3 |
| | CLO3.2 | Áp dụng những quy luật đã học để giải thích những vấn đề diễn ra trong thực tiễn | 3 |
| G4 | CLO4.1 | Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập khi học tập học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin | 3 |
| | CLO4.2 | Chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong công việc sau này | 3 |

(*) Các CĐR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo CĐR theo Quyết định số 52/2008/QĐ –BGDDT ngày 18-9-2008 về ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

| STT [1] | Tên chương/bài [2] | Chuẩn đầu ra của học phần [3] | Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4] | | | |
|---------|--|---|----------------------------------|-----------|-------|--------|
| | | | Tổng | Lý thuyết | TN/TH | Tự học |
| 1. | Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin | CLO1.1 | 6 | 2 | 0 | 4 |
| 2. | Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1 | 24 | 8 | 0 | 16 |
| 3. | Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.2 | 24 | 8 | 0 | 16 |
| 4. | Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường | CLO1.1, CLO2.2, CLO3.2 CLO 4.1; CLO4.2 | 12 | 4 | 0 | 8 |
| 5. | Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | CLO1.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO3.1; CLO 4.1; CLO4.2 | 12 | 4 | 0 | 8 |
| 6. | Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập | CLO1.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO3.2 | 12 | 4 | 0 | 8 |

| STT [1] | Tên chương/bài [2] | Chuẩn đầu ra của học phần [3] | Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4] | | | |
|-------------|------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|-----------|-----------|-----------|
| | | | Tổng | Lý thuyết | TN/TH | Tự học |
| | kinh tế quốc tế của Việt Nam | | | | | |
| Tổng | | | 90 | 30 | 00 | 60 |

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin

- 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác-Lênin
- 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin
 - 1.2.1. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin
 - 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin
- 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin
 - 1.3.1. Chức năng nhận thức
 - 1.3.2. Chức năng tư tưởng
 - 1.3.3. Chức năng thực tiễn
 - 1.3.4. Chức năng phương pháp luận

Chương 2 . Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường

- 2.1. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hoá và hàng hoá
 - 2.1.1. Sản xuất hàng hoá
 - 2.1.2. Hàng hoá
 - 2.1.3. Tiền
 - 2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hoá đặc biệt
- 2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường
 - 2.2.1. Thị trường
 - 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường

Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường

- 3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư
 - 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư
 - 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư
 - 3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa
- 3.2. Tích lũy tư bản

- 3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản
- 3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy
- 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản
- 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường
 - 3.3.1. Lợi nhuận
 - 3.3.2. Lợi tức
 - 3.3.3. Địa tô

Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- 4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường
 - 4.1.1. Khái niệm và điều kiện của cạnh tranh
 - 4.1.2. Phân loại cạnh tranh
- 4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường
 - 4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường
 - 4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam

- 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
- 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
- 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam
 - 5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế
 - 5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hoà các quan hệ lợi ích

Chương 6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

- 6.1. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam
 - 6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và Công nghiệp hoá

6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam

6.1.3. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến sự phát triển của Việt Nam

6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

| Hình thức đánh giá [1] | Thời điểm [2] | Chuẩn đầu ra học phần [3] | Tỉ lệ (%) [4] | Rubric [5] |
|---|---------------------------|---|------------------|----------------------------|
| Quá trình | | | 30 | |
| Chuyên cần | Suốt quá trình học | CLO4.1; CLO4.2 | 5 | I.1_11 |
| Thảo luận / phát biểu | Suốt quá trình học | CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO3.1, CLO3.2; CLO 4.1; CLO4.2 | 10 | I.2_11 |
| Bài tập 1: Phân biệt sự khác nhau giữa giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động. Bài tập 2: Phân biệt các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. | Tuần 3-8 | CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2 | 10 | I. 3_11 |
| Kiểm tra/Thuyết trình đề tài: nội dung kiểm tra/ thuyết trình: chương 1 đến mục 4 chương 3 | Tuần 6 đến tuần 10 | CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2 | 5 | I.4_11 |
| Thi cuối kỳ | | | 70 | |
| Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần (trắc nghiệm), trong đó: - Chương 1: 10% - Chương 2: 25% - Chương 3: 30% - Chương 4: 15% | Sau khi kết thúc học phần | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO3.1, CLO3.2, CLO 4.1; CLO4.2 | | Theo thang điểm của đề thi |

| Hình thức đánh giá [1] | Thời điểm [2] | Chuẩn đầu ra học phần [3] | Tỉ lệ (%) [4] | Rubric [5] |
|------------------------------------|------------------|------------------------------|------------------|---------------|
| - Chương 5: 10% - Chương 6: 10% | | | | |

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin* (giáo trình tập huấn năm 2019).

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về “*Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2016.

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình kinh tế học chính trị Mác- Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1999.

[4] Klaus Schwab (2015): *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, (Bộ ngoại giao dịch và hiệu đính), Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, 2018, Hà Nội.

[5] Robert B.Ekelund, JR và Robert F.Hébert (2003), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Bản tiếng Việt, Nxb Thống kê.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 11ĐH, ngành khoa học chế biến món ăn.

- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

Ngày phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Nguyễn Thị Thu Thoa

Nguyễn Thị Tường Duy

Phan Thị Ngọc Uyên